

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2020/HS-ST

Ngày 21-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Duyên Văn Hiền.

Ông Trịnh Văn Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Khanh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo: Võ Việt T, sinh năm 1971 tại huyện T, tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T và bà Trần Thị N; Vợ Trần Thị M và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Huỳnh Thị Thùy D, sinh năm 1976 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp L, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 10 giờ ngày 21/11/2019, Võ Việt T sau khi đi công việc xong thì điều khiển xe máy biển kiểm soát 69N1-38277 từ xã K, huyện T về nhà. Khi đến ấp L, xã K, huyện T thì Võ Việt T dừng xe ngoài lộ và đi bộ vào nhà của chị Huỳnh Thị Thùy D chơi. Thấy chị D đang nằm võng ngũ và để chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F7 trên bụng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt,

lúc này Võ Việt T dùng tay lấy chiếc điện thoại của chị D đi ra ngoài chỗ đậu xe và bỏ điện thoại vào túi quần rồi về nhà tại ấp T, xã K, huyện T. Khi chị D thức dậy phát hiện mất điện thoại và truy hô lên thì chị H là người ở cặp nhà cho chị D hay là có thấy Võ Việt T vào nhà chị nên chị D đến gặp Võ Việt T để hỏi chuyện về chiếc điện thoại bị mất nhưng lúc đầu Võ Việt T không thừa nhận lấy trộm. Khi chị D nói có chị H phát hiện thì Võ Việt T mới thừa nhận và trả lại điện thoại cho chị D nên chị D trình báo chính quyền địa phương lập biên bản xử lý.

Tại Kết luận số 71/BBKL ngày 27/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Trần Văn Thời kết luận: Tài sản chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F7 do Võ Việt T chiếm đoạt có giá trị 6.110.000 đồng.

Vật chứng, tài sản thu được gồm một áo thun tay ngắn màu trắng, giềng áo màu xanh có in chữ cửa hàng điện máy điện thoại Linh Tú N; một áo khoát dài tay màu xám, trên lưng cổ áo chữ ENGINEERED; một nón kết bảo hiểm màu đen, trên nón có chữ màu trắng NIKE; một quần vải dài màu đen, có rợn trắng và một chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F7.

Đối với chiếc điện thoại hiệu OPPO F7 bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, số tài sản còn lại hiện được lưu giữ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thời theo Lệnh nhập kho vật chứng số 98 ngày 13/12/2019.

Cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 10/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố bị cáo Võ Việt T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Võ Việt T từ 06 đến 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng cho bị cáo hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Về trách nhiệm dân sự tài sản bị chiếm đoạt đã trả lại nên bị hại không yêu cầu nên không xem xét. Đề nghị trả lại cho bị cáo số tài sản đang thu giữ.

Đối với bị cáo Võ Việt T thừa nhận hành vi lén lút trộm cắp chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F7 của chị Huỳnh Thị Thùy D là hành vi vi phạm pháp luật, mong rằng Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, số tài sản cá nhân bị thu giữ bị cáo yêu cầu được nhận lại.

Bị hại xác định tài sản bị chiếm đoạt đã nhận lại nên không yêu cầu bồi thường gì thêm, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được tại ngoại lo lắng cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình tiến hành tố tụng đảm bảo thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Bị cáo và người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc yêu cầu gì về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên nên hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên được xác định là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Võ Việt T đều thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F7 của chị Huỳnh Thị Thùy D có giá trị định giá 6.110.000 đồng, lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm xảy ra vụ án và tài sản bị chiếm đoạt. Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa có đủ cơ sở chứng minh bị cáo Võ Việt T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị D đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, hành vi của bị cáo đã thực hiện hoàn thành và đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác không ai có quyền xâm hại một cách trái pháp luật, thế nhưng chỉ vì mục đích tư lợi để nhằm phục vụ nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã bất chấp kể cả việc thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi và hậu quả do chính bị cáo gây ra.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và thực hiện hành vi phạm tội trong điều kiện nhất thời, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có người thân là cha ruột tham gia cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, chưa bị kết án hay bị xử phạt vi phạm hành chính, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và nếu không buộc bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm ở địa phương. Xét thấy, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự nên cho bị cáo hưởng án treo theo ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, việc Cơ quan điều tra quyết định trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại là đúng pháp luật và tại phiên tòa bị hại không yêu cầu tiếp tục bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[6] Đối với tài sản thu giữ gồm một áo thun tay ngắn màu trắng, giềng áo màu xanh có in chữ cửa hàng điện máy điện thoại Linh Tú N; một áo khoát dài tay màu xám, trên lưng cổ áo chữ ENGINEERED; một nón kết bảo hiểm màu đen, trên nón có chữ màu trắng NIKE; một quần vải dài màu đen, có rợn trắng là của bị cáo và tại phiên tòa bị cáo yêu cầu được nhận lại nên tuyên trả cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Do bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Bị cáo và người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên phạt bị cáo Võ Việt T 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng cho bị cáo được hưởng án treo thời gian thử thách 01 (một) năm. Thời hạn chấp hành tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt bị hại đã nhận lại và không yêu cầu tiếp tục bồi thường nên không đặt ra.

Trả cho bị cáo Võ Việt T một áo thun tay ngắn màu trắng, giềng áo màu xanh có in chữ cửa hàng điện máy điện thoại Linh Tú N; một áo khoát dài tay màu xám, trên lưng cổ áo chữ ENGINEERED; một nón kết bảo hiểm màu đen, trên nón có chữ màu trắng NIKE; một quần vải dài màu đen, có rợn trắng hiện được lưu giữ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thời theo Lệnh nhập kho vật chứng số 98 ngày 13/12/2019.

Bị cáo Võ Việt T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Bị cáo và người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Nhà tạm giữ Công an nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Hải